

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt dự án: Kè chống sạt lở KDC số 8 Làng Vang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Minh Long.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư 36/2026/TT-BXD hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 37/2026/TT-BXD hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư 38/2026-TT-BXD ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1132/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của UBND xã Minh Long Về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm 2026 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 chuyển sang thực hiện trong năm 2026 (bao gồm vốn các năm trước chuyển sang) trên địa bàn xã Minh Long (Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh);

Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-BQL ngày 26/9/ 2026 của Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất xã Minh Long Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc dự án: Kè chống sạt lở KDC số 8 Làng Vang;

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-BQL ngày 26/9/2026 của Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất xã Minh Long Về việc phê duyệt

kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Thẩm định giá thuộc dự án: Kè chống sạt lở KDC số 8 Làng Vang;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-BQL ngày 26/9/2026 của Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất xã Minh Long Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc dự án: Kè chống sạt lở KDC số 8 Làng Vang;

Trên cơ sở Chứng thư thẩm định giá số 040/2026/311.CNQN ngày 30/9/2026 của Chi nhánh Quảng Ngãi – Công ty cổ phần thẩm định giá Việt Tín; Báo cáo thẩm tra 80/TBKQTTRA-CTY ngày 02/10/2026 của Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Đức Việt.

Căn cứ Công văn số 35/CV-XDNNMT ngày 09/10/2026 của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường về việc thông báo Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Kè chống sạt lở KDC số 8 Làng Vang;

Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất xã Minh Long kính trình Ủy ban nhân dân xã Minh Long phê duyệt dự án: Kè chống sạt lở KDC số 8 Làng Vang, với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Kè chống sạt lở KDC số 8 Làng Vang.
2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:
 - Nhóm dự án: Nhóm C;
 - Loại, Cấp công trình: Công trình thủy lợi, cấp IV.(Theo thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 của Bộ xây dựng Quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng).
 - Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 20 năm.
3. Mã định danh (nếu có): Không.
4. Địa điểm xây dựng dự án (ghi địa danh cấp xã, tỉnh); điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế (ghi địa danh cấp xã, tỉnh); diện tích sử dụng đất của dự án:
 - Địa điểm xây dựng dự án: Thôn Long Môn, xã Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi
 - Diện tích sử dụng đất: Công trình chủ yếu nằm dọc theo chiều dài tuyến suối hiện hữu nên không phát sinh nhu cầu sử dụng thêm diện tích đất ngoài phạm vi dự án theo hồ sơ trình thẩm định.
5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Minh Long.
6. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất xã Minh Long
7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và khảo sát xây dựng: Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Đức Long.
 - Địa chỉ trụ sở: TDP Thống Nhất, Phường Trương Quang Trọng, Tỉnh Quảng Ngãi.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300579787, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi (Nay là Sở Tài chính) cấp lần đầu ngày 16/02/2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày 11/09/2025.

8. Mục tiêu dự án:

- Xây dựng tuyến kè nhằm chống sạt lở bờ suối, bảo vệ khu dân cư, đất sản xuất nông nghiệp và các công trình hạ tầng; hạn chế thiệt hại do mưa lũ, ổn định đời sống, sản xuất của người dân và nâng cao khả năng phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

9. Quy mô đầu tư xây dựng: Tổng chiều dài tuyến: $L=241,60\text{m}$.

a) Tuyến kè: $L=241,60\text{m}$.

- Đoạn từ $K0+0,0-K0+6,03$: $L=6,03\text{m}$ (Bên tả): Đoạn kè hình thức tường đứng, kết cấu bê tông cốt thép M250, đá 2x4, chiều cao tường $H=2,0\text{m}$; chiều dày bản đáy $0,5\text{m}$, dài bản đáy $1,7\text{m}$; phía trong tường có bố trí tầng lọc ngược thoát nước; đỉnh tường chắn rộng 30cm ;

- Đoạn $K0+6,03-K0+11,60$: $L=5,57\text{m}$: (Bên tả): Đoạn chừa lối vào nội vùng phục vụ sản xuất, kết cấu bê tông M250 đá 1x2, dày 20cm , $L=6,33-8,80\text{m}$, rộng $4,38\text{m}$, dưới có lót bạt nhựa.

- Đoạn từ $K0+11,60-K0+181,60$: $L=170,0\text{m}$: (Bên tả): Đoạn kè hình thức tường đứng, kết cấu bê tông cốt thép M250, đá 2x4, chiều cao tường $H=2,0\text{m}$ bao gồm bề dày bản đáy $0,5\text{m}$, dài bản đáy $1,4\text{m}$; phía trong tường có bố trí tầng lọc ngược thoát nước; đỉnh tường chắn rộng 30cm ; Tổng chiều dài 170m chia thành 17 nhịp, $10\text{m}/1$ nhịp, liên kết các nhịp dùng bao tải tấm nhựa đường 2 lớp.

+ Hình thức kè: Kè tường đứng, chiều cao kè đến chân bản đáy: $H=2,0\text{m}$,

+ Cao trình đỉnh kè từ $+463,96\text{m}$ đến $+460,54\text{m}$.

+ Phía sau tường có bố trí tầng lọc ngược cát, đá dăm và ống thoát D114, khoảng cách ống 1m dọc theo tường.

- Đoạn $K0+181,6-K0+241,60$ (Bên tả): $L=60\text{m}$; Được gia cố rọ đá lưới kích thước $(200 \times 100 \times 50)\text{cm}$, 02 lớp.

- Đoạn kè đứng bên hữu: Lý trình: $K0+201,60-K0+241,60$: $L=40,0\text{m}$: Đoạn kè hình thức tường đứng, kết cấu bê tông cốt thép M250, đá 2x4, chiều cao tường $H=2,0\text{m}$ bao gồm bề dày bản đáy $0,5\text{m}$, dài bản đáy $1,4\text{m}$; phía trong tường có bố trí tầng lọc ngược thoát nước; đỉnh tường chắn rộng 30cm ; Tổng chiều dài 40m chia thành 04 nhịp, $10\text{m}/1$ nhịp, liên kết các nhịp dùng bao tải tấm nhựa đường 2 lớp.

- Đoạn gia cố rọ đá bên hữu lý trình: $(K0+159,78-K0+163,78)$ và $(K0+175,46-K0+201,60)$: $L=30,0\text{m}$.

b) Công trình trên kè gồm:

- 02 bậc cấp; tại $K0+92,95$ (Bên tả) và $K0+211,09$ (Bên hữu); Bằng thép d14, rộng 50cm , cao 30cm .

- 01 vị trí thoát nước tại $K0+80,34$: Ống nhựa PVC D200, dày $5,9\text{mm}$, $L=4,0\text{m}$ trùm bê tông M250. Kích thước bê tông trùm ống $60 \times 60\text{cm}$.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 04-05:2022/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về công trình thủy lợi, Phòng chống thiên tai – Các quy định chủ yếu về thiết kế.

- TCVN 12845:2020: Công trình thủy lợi – Thành phần nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế kỹ thuật.

- QCVN 02:2022/BXD Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- TCVN 13615:2022 Tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế.

- TCVN 8419:2022: Công trình bảo vệ đê, bờ sông – Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4253:2012: Công trình thủy lợi – Nền các công trình thủy công – Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 9152:2012: Công trình thủy lợi – Quy trình thiết kế tường chắn công trình thủy lợi.

- TCVN 8422:2010 – Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công;

- TCVN 9160:2012 – Yêu cầu thiết kế dẫn dòng trong công trình xây dựng;

- TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và BTCT – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9162:2012 – Đường thi công – yêu cầu thiết kế (tham khảo);

- TCVN 4447:2012 Công tác đất – Quy phạm thi công và nghiệm thu.

- 14TCN 12-2002: Công trình thủy lợi xây và lát đá.

- TCVN 4118:2021: Công trình thủy lợi -Hệ thống dẫn, chuyển nước -Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 8218:2009: Bê tông thủy công – Yêu cầu kỹ thuật.

- 14TCN 26-85: Quy trình tính toán tổn thất thủy lực do ma sát dọc theo chiều dài dẫn nước.

- Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan được áp dụng cho dự án.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 1.400.000.000 đồng. Trong đó:

- Chi phí xây dựng	1.184.406.013	đồng
- Chi phí quản lý dự án	47.269.041	đồng
- Chi phí tư vấn	159.809.319	đồng
- Chi phí khác	7.866.000	đồng
- Chi phí dự phòng	649.627	đồng.

12. Thời gian thực hiện dự án; thời hạn hoạt động của dự án:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

- Thời hạn hoạt động của dự án: Theo thời hạn sử dụng của các công trình theo thiết kế và quy định pháp luật có liên quan.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu Quốc gia (tại Quyết định số 1132/QĐ- UBND ngày 24/9/2026 của UBND xã Minh Long).

- Dự kiến vốn năm 2026: 1.400.000.000 đồng;

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

16. Các nội dung khác (nếu có): Không

Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất xã Minh Long kính trình Ủy ban nhân dân xã Minh Long xem xét, phê duyệt dự án: Kè chống sạt lở KDC số 8 Làng Vang với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Tài chính, Công thương;
- Phòng XD, NN&MT;
- Lưu: BQL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Lý Hùng Cường